

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 29 - 5 - 2020
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Giao;

Ông Trần Hà Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 và 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2020/TLST-HNGĐ ngày 13/01/2020 về tranh chấp: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/4/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị S; sinh năm 1990; Địa chỉ: Xóm 9, xã GT1, huyện GT, tỉnh ND; “vắng mặt”.

- *Bị đơn:* Anh Đinh Văn L; sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm 9, xã GT1, huyện GT, tỉnh ND; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13/01/2020, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Đinh Thị S bày: Chị và anh Đinh Văn L tự nguyện tìm hiểu và đã được UBND xã GT1, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13/12/2012. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng gần một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính

tình vợ chồng không hợp vì vậy mà tình cảm vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể cùng chung sống với nhau được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đinh Văn L.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản: Vợ chồng không có lên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản làm việc ngày 19/02/2020, bà Đinh Thị C là mẹ đẻ của anh Đinh Văn L có ý kiến như sau: Chị S và anh L được Ủy ban nhân dân xã GT1 cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2012. Vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nên đã sống ly thân từ đó cho tới nay. Vợ chồng không có con chung và không vướng mắc gì về tài sản đối với hai bên gia đình. Anh L đi làm xa vẫn thường xuyên về nhà và đã biết việc chị S có đơn ly hôn nhưng vì theo công giáo nên anh L không lên Tòa án để giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị S, nay đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản thu thập chứng cứ ngày 19/02/2020, đại diện chính quyền địa phương cùng đoàn thể, cơ sở xóm 9 xã GT1, huyện GT, tỉnh ND cung cấp: Chị Đinh Thị S và anh Đinh Văn L được UBND xã GT1 cấp giấy chứng nhận kết hôn và có tổ chức đám cưới theo tập quán địa phương. Sau kết hôn một thời gian, vợ chồng mâu thuẫn và sống ly thân. Nay chị S có đơn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ L cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho Đinh Thị S ly hôn anh Đinh Văn L. Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời khai của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Đinh Thị S yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân đối với anh Đinh Văn L; địa chỉ: Xóm 9, xã GT1, huyện GT, tỉnh ND. Căn cứ vào Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Chị S có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ

lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có L do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị S và anh Đinh Văn L tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã GT1, huyện GT, tỉnh ND vào ngày 13/12/2012 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp. Nay chị S có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Anh L mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không đến Tòa án để làm việc. Vì vậy Tòa án xét đến tình trạng hôn nhân giữa chị S và anh L mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, nếu có kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc. Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị S là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị S phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; chị S và anh L có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Đinh Thị S và anh Đinh Văn L

2. Về án phí: Chị Đinh Thị S phải nộp: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Chị S đã nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số 0001180 ngày 13/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; nay đối trừ, chị S đã nộp đủ tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị S và anh Đinh Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã GT1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Giao

Trần Hà Bắc

Trần Thị Thu Hiền

